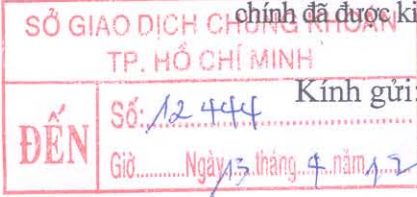


**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1589** CV-PPC-TCKT
V/v Giải trình chênh lệch báo cáo tài
chính đã được kiểm toán 2011

Hải Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2012



Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh,

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại xin giải trình chênh lệch (một số chỉ tiêu chính) trên báo cáo Tài chính năm 2011 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính năm 2011 chưa được kiểm toán như sau :

I. Bảng cân đối kế toán (Biểu B01-DN)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền (MS 110): Giảm 6.497.256 đồng

- Công ty hạch toán thiếu (01) khoản phí ngân hàng dịch vụ chuyển tiền của tháng 12/2012 (Ngân hàng đã thực hiện bù trừ trên tài khoản tiền gửi của Công ty).

2. Các khoản phải thu ngắn hạn (MS130) - Chênh lệch giảm 157.102.795.877 đồng do 2 nguyên nhân sau :

- Giảm : Năm 2011 sản lượng điện bán cho Công ty mua bán điện (EPTC) của Công ty là 4,9 tỷ kWh thấp hơn so với sản lượng điện bình quân năm (giai đoạn 2010÷2013) đã ký Hợp đồng với EPTC là 5,61 tỷ kWh; Theo Hợp đồng mua bán điện khoản sản lượng thiếu hụt này tương ứng với giá trị chênh lệch là 157.286.864.700 đồng sẽ được EPTC thanh toán cho Công ty nếu Công ty giải trình được là do nguyên nhân khách quan mà Công ty không thực hiện sản xuất đủ sản lượng theo Hợp đồng ; Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty và EPTC đang tiếp tục đàm phán để thống nhất phần sản lượng điện thiếu hụt này. Do đó trên Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại và chưa tính phần doanh thu sản lượng điện thiếu hụt này. Giá trị doanh thu này sẽ được ghi nhận theo thực tế sau khi Công ty với EPTC thống nhất phần sản lượng điện thiếu hụt trên.

- Tăng : Công ty tính toán bổ sung doanh thu bán điện của phần chi phí sửa chữa lớn phát sinh theo khối lượng thực tế (theo điều khoản của Hợp đồng mua bán điện) với giá trị là : 184.068.823 đồng

- Tổng hợp 2 nội dung trên đã làm giảm phải thu của khách hàng 157.102.795.877 đồng

3. Hàng tồn kho (MS140) : Tăng 336.100.375 đồng

- Công ty hạch toán bổ sung vật tư thừa phát hiện sau kiểm kê thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2012.

4. Tài sản ngắn hạn khác (MS130) : Tăng 590.660 đồng

- Tăng phần thuế và các khoản phải thu của nhà nước (VAT được khấu trừ của lệ phí chuyển tiền hạch toán thiếu).

5. Vốn chủ sở hữu (MS 410) : Chênh lệch giảm 156.772.602.098 đồng

- Thực hiện thông tư 201/2001/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính và văn bản số 322/UBCK-QLPH ngày 04/02/2012 của Ủy ban chứng khoán nhà nước Công ty đã thực hiện phân bổ chênh lệch tỷ giá khoản nợ vay bằng ngoại tệ đảm bảo cho kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 ở mức lợi nhuận bằng **0 đồng**. Do đó phần chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ sẽ thay đổi theo doanh thu và chi phí của Công ty cụ thể ;

+ Tăng chênh lệch tỷ giá hối đoái (chênh lệch tỷ giá chờ phân bổ) 157.102.795.877 đồng do giảm doanh thu sản xuất điện năm 2011 - Giải trình tại mục (2).

+ Tăng chênh lệch tỷ giá hối đoái 5.906.596 đồng do tăng chi phí quản lý doanh nghiệp (Lệ phí chuyển tiền tháng 12 hạch toán thiếu)

+ Giảm chênh lệch tỷ giá hối đoái 366.100.375 đồng do tăng lợi nhuận của khoản vật tư thừa sau kiểm kê.

II. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu B02-DN)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS01) : Giảm 157.102.795.877 đồng.

- Do giảm doanh thu (đã giải trình tại mục (2) phần (I))

2. Giá vốn hàng bán (MS11): Giảm 16.168.823.774 đồng

- Phân loại lại khoản chi phí thuê đất năm 2011 là 12.587.848.205 đồng

- Điều chỉnh lại bút toán hạch toán theo kết luận của kiểm toán nhà nước; Giảm chi phí sản xuất chung, tăng chi phí khác (đã hạch toán Giảm chi phí khác trong báo cáo tài chính chưa kiểm toán). 3.244.875.194 đồng

- Giảm chi phí sản xuất chung, tăng vật tư tồn kho (đã giải trình tại mục (3) phần (I) số tiền 336.100.375 đồng.

3. Chi phí tài chính (MS22): Giảm 156.772.602.098 đồng

- Giảm chi phí tài chính tương ứng với phần giảm Doanh thu đã giải trình tại mục (5) phần I - Đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011 bằng 0

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp (MS25): Tăng 12.593.754.801 đồng

- Phân loại lại khoản chi phí thuê đất năm 2011 là 12.587.848.205 đồng
- Tăng chi phí QLDN (giải trình tại mục (5) phần I là 5.906.596 đồng

5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (MS30) : Tăng 3.244.875.194 đồng

- Do điều chỉnh giảm giá vốn (giải trình tại mục (2) phần II

6. Chi phí khác (MS32) : Tăng 3.244.875.194 đồng

- Do tăng chi phí khác, đồng thời giảm giá vốn (giải trình tại mục (2) phần II

7. Lợi nhuận khác (MS40) : Giảm 3.244.875.194 đồng

- Do tăng chi phí khác(giải trình tại mục (6) phần II

Trên đây là toàn bộ giải trình về chênh lệch trên báo cáo tài chính giữa số liệu trước kiểm toán và số liệu sau khi kiểm toán của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Sơn